TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 158/2026/QĐST-HNGĐ	*Ninh Bình, ngày 28 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 104/2026/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: anh Đào Văn N, sinh ngày 13/02/1988;

CC số: 0370880114xx cấp ngày 16/8/2021 của Cục C sát QLHC về TTXH của Bộ C1;

Địa chỉ: xóm C, xã K, tỉnh Ninh Bình

- Bị đơn: chị Phạm Thị P, sinh ngày 12/11/1987;

CCCD số: 0371870043xx cấp ngày 08/9/2022 của Cục C sát về TTXH, Bộ C1;

Địa chỉ: xóm B, xã K, tỉnh Ninh Bình

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Đào Văn N và chị Phạm Thị P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: anh Đào Văn N và chị Phạm Thị P thoả thuận không có con chung, không yêu cầu Toà án giải quyết

2.2. Về con riêng: anh Đào Văn N và chị Phạm Thị P thoả thuận không

yêu cầu Toà án giải quyết

2.3. Về chia tài sản chung: anh Đào Văn N và chị Phạm Thị P thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: anh Đào Văn N phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0001445ngày 10 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Hoàn trả lại cho anh Đào Văn N số tiền chênh lệch là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 4 - Ninh Bình;
- Phòng THADS khu vực 4 –Ninh Bình;
- UBND xã Khánh Nhạc;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Phạm Thị Bích Hồng